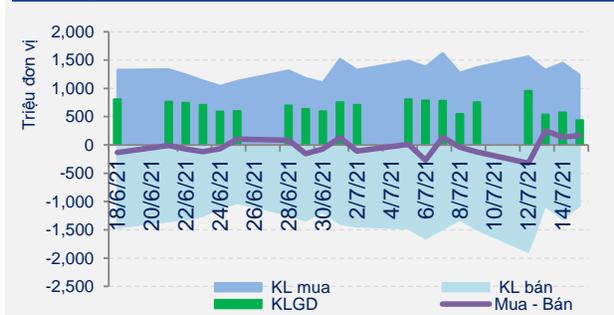
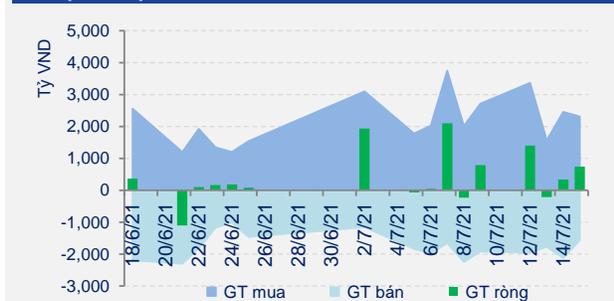


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/7/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,293.92	306.30
% Thay đổi	↑ 1.09%	↑ 3.19%
KLGD (CP)	438,939,293	118,268,091
GTGD (tỷ đồng)	15,090.32	2,697.93
Tổng cung (CP)	1,077,895,900	136,944,000
Tổng cầu (CP)	1,244,728,400	151,720,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	30,812,010	577,383
KL mua (CP)	52,228,700	545,350
GTmua (tỷ đồng)	2,308.85	15.62
GT bán (tỷ đồng)	1,571.96	17.01
GT ròng (tỷ đồng)	736.90	(1.39)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.23%	21.2	3.1	1.9%
Công nghiệp	↑ 1.88%	18.2	2.6	6.3%
Dầu khí	↑ 0.01%	24.8	1.8	2.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.13%	-	8.7	3.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.23%	16.0	2.3	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.19%	19.4	4.0	6.8%
Ngân hàng	↑ 2.34%	12.2	2.4	35.1%
Nguyên vật liệu	↑ 3.17%	13.9	2.2	17.1%
Tài chính	↑ 0.26%	18.7	3.3	25.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.20%	14.9	2.5	1.1%
VN - Index	↑ 1.09%	17.3	3.1	
HNX - Index	↑ 3.19%	16.4	3.7	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trong phiên hôm nay với thanh khoản dưới mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 14,01 điểm (+1,09%) lên 1.293,92 điểm; HNX-Index tăng 9,46 điểm (+3,19%) lên 306,3 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 513 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 16.349 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 450 mã tăng, 97 mã giảm, 155 mã ngang. Thị trường giảm co quanh tham chiếu trong phiên sáng nhưng về chiều, lực cầu gia tăng giúp các chỉ số lấy lại sắc xanh và kết phiên ở khá gần mức cao nhất. Các cổ phiếu thuộc nhóm ngân hàng như ACB (+3,1%), BID (+0,2%), CTG (+3,9%), MBB (+1,6%), STB (+5,1%), VCB (+0,7%), VIB (+1,1%), VPB (+4,1%), LPB (+2,2%), TCB (+2,2%)..., chứng khoán như AGR (+6,5%), BVS (+4,9%), CTS (+6,9%), HCM (+4,6%), MBS (+5,3%), VND (+5,9%), HCM (+4,6%)... và thép với HPG (+3,3%), HSG (+4,7%), NKG (+1,9%), TLH (+3,5%), VGS (+3,4%)... thu hút dòng tiền và đồng loạt tăng giá, là động lực chính giúp thị trường hồi phục trong phiên hôm nay. Bên cạnh đó, đà tăng cũng lan tỏa ra nhiều nhóm cổ phiếu khác như dầu khí, bất động sản, xây dựng, khu công nghiệp... Các Bluechips như BVH (+1%), FPT (+0,2%), VNM (+0,2%), HVN (+1%), VHM (+0,7%), POW (+2,4%), MWG (+0,4%) ... kết phiên trong sắc xanh giúp duy trì đà tăng của thị trường.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index hồi phục trong phiên hôm nay với mức tăng (+1,1%) thấp hơn mức giảm (-1,4%) của phiên trước đó. Bên cạnh đó, thanh khoản trong phiên hôm nay cũng suy giảm và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự tốt. Phiên giao dịch hôm nay cũng là phiên đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 7/2021 nên diễn biến tăng hay giảm mạnh về cuối phiên là khá dễ hiểu. Trên góc nhìn sóng Elliott, VN-Index tiếp tục nằm trong sóng điều chỉnh a sau khi đánh mất đường hỗ trợ MA20 ngày vào phiên 6/7 với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.210 điểm. Thị trường có thể sẽ điều chỉnh lại trong phiên tiếp theo nếu như lực cầu mua lên tiếp tục suy yếu. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 16/7, thị trường có thể sẽ tiếp tục biến động giảm co và rung lắc với biên độ trong khoảng 1.260-1.300 điểm (fibonacci retracement 31,8% sóng tăng 5 - ngưỡng tâm lý). Nhà đầu tư đã tham gia bắt đáy một phần nhỏ tỷ trọng quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm trong phiên 12/7 nên tiếp tục theo dõi thị trường và có thể gia tăng tỷ trọng nếu VN-Index có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng hỗ trợ 1.260 điểm.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/7/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giằng co trong suốt phiên giao dịch sáng với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.270,77 điểm. Về chiều, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần lên sau đó, với mức cao nhất trong phiên tại 1.299,18 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 14,01 điểm (+1,09%) lên 1.293,92 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: HPG tăng 1.500 đồng, VCB tăng 700 đồng, CTG tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, BCM giảm 3.400 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giằng co trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 295,01 điểm. Về chiều, lực cầu gia tăng tốt giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh lên sau đó giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 9,46 điểm (+3,19%) lên 306,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 2.400 đồng, BAB tăng 500 đồng, THD tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, HHC giảm 8.500 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 728,11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 21,5 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 227,3 tỷ đồng tương ứng với 4,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 150,9 tỷ đồng tương ứng với 2,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 59,5 tỷ đồng tương ứng với 582 nghìn cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,66 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 32 nghìn cổ phiếu. DXS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,8 tỷ đồng tương ứng với 195 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NTP với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 42,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,4 tỷ đồng tương ứng với 42,2 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### CIEM dự báo 2 kịch bản tăng trưởng kinh tế 2021

Kinh tế Việt Nam được dự báo tăng trưởng 5,9% trong năm 2021 hoặc 6,2% ở kịch bản lạc quan hơn...

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực mua lên là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.420 điểm sẽ là kháng cự mạnh.

Và với việc thị trường giảm mạnh trong phiên 6/7 qua đó xuyên thủng hỗ trợ ngắn hạn quanh MA20 ngày với thanh khoản cao hơn mức trung bình thì thị trường đã xác nhận bước sang sóng điều chỉnh a với target của sóng a bằng 50% sóng tăng 5 tức là quanh ngưỡng 1.210 điểm.

VN-Index đã có 3 phiên giao dịch liên tiếp với thanh khoản thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư vẫn đang dè dặt với những diễn biến của thị trường, nhất là sau 2 tuần giảm điểm liên tiếp của chỉ số.

Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 16/7, thị trường có thể sẽ tiếp tục biến động giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 1.260-1.300 điểm (fibonacci retracement 31,8% sóng tăng 5 - ngưỡng tâm lý).



## TIN TRONG NƯỚC

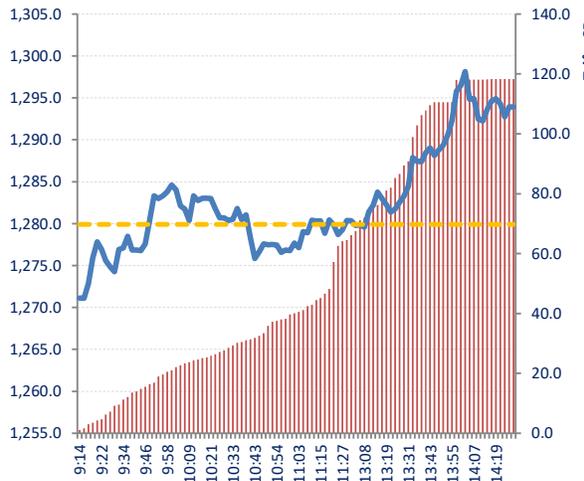
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,8 - 57,5 triệu đồng/lượng, không đổi ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 15/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.203 VND/USD, giảm 1 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

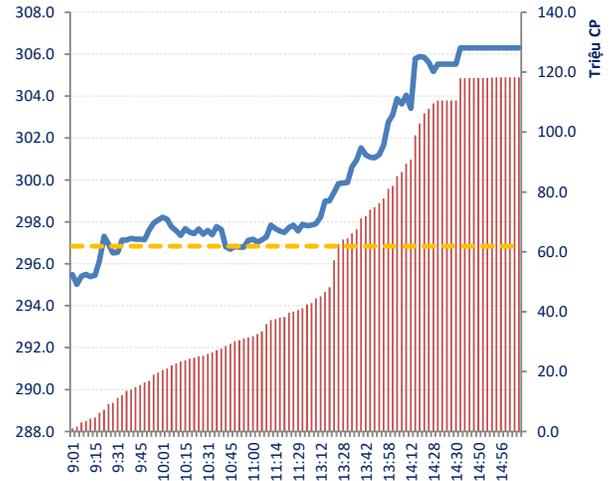
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 7,45 USD/ounce tương ứng với 0,41% lên 1.832,45 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,065 điểm tương ứng 0,06% xuống 92,347 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1843 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3830 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,78 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,63 USD/thùng tương ứng với 0,86% xuống 72,51 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/7, Dow Jones tăng 44,44 điểm tương đương 0,13% lên 34.933,23 điểm. Nasdaq giảm 32,7 điểm tương đương 0,22% xuống 14.644,95 điểm. Nasdaq Composite tăng 5,09 điểm tương đương 0,12% lên 4.374,3 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

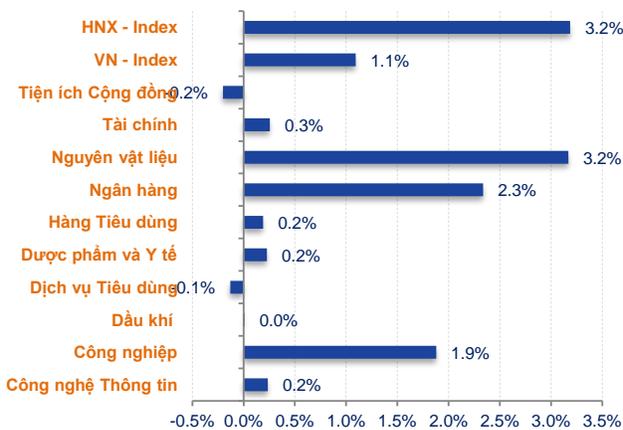
KLGD và VN-Index trong phiên



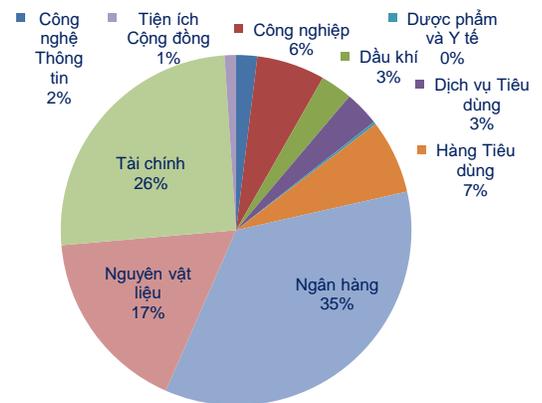
KLGD và HNX-Index trong phiên



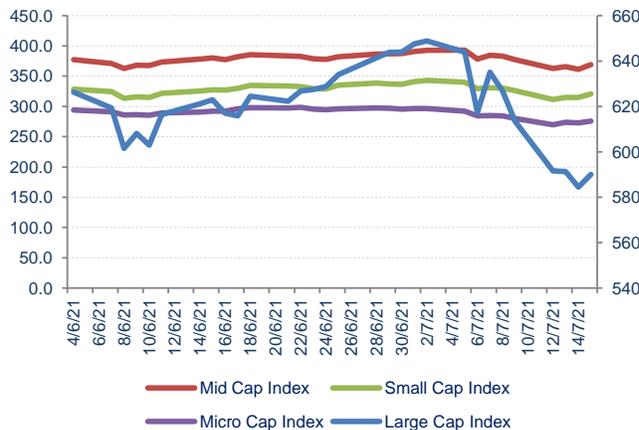
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



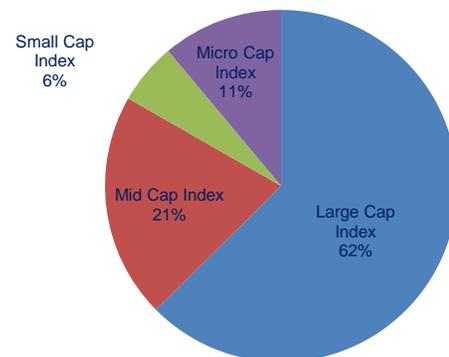
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	4,949,500	KDH	867,000
2	STB	4,244,900	VRE	635,700
3	SSI	2,894,100	TCH	621,700
4	GEX	1,830,200	VIC	581,900
5	MBB	1,341,700	VJC	347,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TVD	80,000	BSI	50,658
2	APS	61,500	NTP	42,710
3	BVS	56,600	VND	42,500
4	THT	50,000	SHB	20,000
5	PAN	46,800	S99	18,100

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	45.00	46.50	↑ 3.33%	29,417,550
STB	27.70	28.80	↑ 3.97%	25,368,800
TCB	51.70	52.10	↑ 0.77%	22,283,200
FLC	11.80	11.50	↓ -2.54%	18,957,300
VPB	62.00	64.00	↑ 3.23%	17,772,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	24.90	27.30	↑ 9.64%	27,360,060
NVB	18.50	19.00	↑ 2.70%	14,497,100
PVS	25.30	25.30	→ 0.00%	10,553,435
HUT	7.00	7.50	↑ 7.14%	6,708,192
SHS	38.70	40.50	↑ 4.65%	5,799,940

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TEG	14.95	16.05	1.10	↑ 7.36%
VCA	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%
TPC	8.80	9.41	0.61	↑ 6.93%
HOT	31.00	33.15	2.15	↑ 6.94%
SBT	17.50	18.70	1.20	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTL	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
TST	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
DTK	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
THS	23.10	25.40	2.30	↑ 9.96%
VNF	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PJT	12.80	11.70	-1.10	↓ -8.59%
BCM	48.65	45.25	-3.40	↓ -6.99%
DTT	14.40	13.40	-1.00	↓ -6.94%
VID	9.69	9.02	-0.67	↓ -6.91%
CIG	7.25	6.75	-0.50	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TKU	21.60	19.50	-2.10	↓ -9.72%
VGP	35.20	31.80	-3.40	↓ -9.66%
L62	5.40	4.90	-0.50	↓ -9.26%
HHC	93.00	84.50	-8.50	↓ -9.14%
VHE	7.70	7.00	-0.70	↓ -9.09%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	29,417,550	31.1%	4,054	11.1	2.3
STB	25,368,800	3250.0%	1,495	18.3	1.7
TCB	22,283,200	19.6%	4,074	12.5	2.3
FLC	18,957,300	11.2%	1,748	6.7	0.9
VPB	17,772,800	21.9%	4,627	13.3	2.8

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	27,360,060	14.2%	1,785	14.0	1.7
NVB	14,497,100	0.3%	27	693.5	1.8
PVS	10,553,435	5.2%	1,427	17.7	0.9
HUT	6,708,192	-8.7%	(993)	-	0.6
SHS	5,799,940	30.8%	4,721	8.2	2.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TEG	↑ 7.4%	0.6%	83	181.1	1.1
VCA	↑ 7.0%	11.1%	1,616	7.5	0.8
TPC	↑ 6.9%	6.6%	993	8.9	0.6
HOT	↑ 6.9%	-37.5%	(3,822)	-	3.5
SBT	↑ 6.9%	8.4%	1,073	16.3	1.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTL	↑ 10.0%	-42.3%	(2,912)	-	2.4
TST	↑ 10.0%	0.4%	96	93.9	0.4
DTK	↑ 10.0%	7.9%	860	11.6	0.9
THS	↑ 10.0%	7.5%	1,043	22.2	1.9
VNF	↑ 9.9%	5.5%	1,513	8.0	0.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	4,949,500	31.1%	4,054	11.1	2.3
STB	4,244,900	9.4%	1,495	18.3	1.7
SSI	2,894,100	16.5%	2,773	18.4	2.9
GEX	1,830,200	12.3%	1,942	10.9	1.2
MBB	1,341,700	20.4%	3,635	7.9	1.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TVD	80,000	12.8%	1,433	6.4	0.8
APS	61,500	23.9%	2,370	5.2	1.1
BVS	56,600	11.6%	3,036	8.7	1.0
THT	50,000	9.9%	1,413	6.9	0.7
PAN	46,800	3.2%	928	25.0	0.8

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	377,564	22.1%	5,708	17.8	3.7
VHM	360,202	31.2%	8,023	13.6	3.9
VIC	348,390	5.2%	1,969	52.3	2.5
HPG	201,282	31.1%	4,054	11.1	2.3
TCB	178,750	19.6%	4,074	12.5	2.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	71,330	51.6%	10,779	18.9	12.6
SHB	47,946	14.2%	1,785	14.0	1.7
VND	16,689	29.7%	4,974	7.8	1.9
VCS	16,640	39.6%	9,561	10.9	3.9
BAB	16,154	7.7%	897	25.4	1.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	2.17	18.7%	2,444	8.1	1.4
GVR	2.07	9.6%	1,218	24.1	2.2
FIT	2.07	1.5%	245	60.3	0.9
LCM	1.96	1.7%	157	14.0	0.2
AGR	1.95	5.9%	572	21.5	1.3

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
WSS	2.65	-0.5%	(45)	-	0.7
VIG	2.58	-1.8%	(103)	-	0.7
ART	2.48	2.3%	270	34.5	0.8
TDT	2.41	9.4%	1,118	9.7	0.9
PSI	2.35	1.8%	183	45.4	0.8



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---